

Số: /BC-TCTTKĐA

Phú Riềng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06/CP quý 1 năm 2024,
phương hướng, nhiệm vụ quý 2 theo chức năng, nhiệm vụ Đề án 06/CP**

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06/CP

- Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-TCTTKĐA ngày 23/01/2024 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06/CP năm 2024. Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP huyện Phú Riềng đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 29/02/2024 của UBND huyện Phú Riềng về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện.

- Thực hiện Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND tỉnh về thực hiện 43 mô hình điểm triển khai các tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP huyện Phú Riềng đã ban hành Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Riềng về việc Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Riềng.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Ban hành Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Riềng về việc Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Riềng.

- Ban hành Kế hoạch số 01/KH-TCTĐA ngày 02/01/2024 về việc Sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Phú Riềng.

- Ban hành Công văn số 56/UBND-NC ngày 10/01/2024 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024.

- Ban hành Công văn số 36/UBND-VX ngày 08/01/2024 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát

triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Ban hành Công văn số 167/UBND-NC ngày 26/01/2024 của UBND huyện Phú Riềng về việc tổ chức tuyên truyền các giải pháp ứng dụng CSDL quốc gia về dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội.

- Ban hành Công văn số 115/UBND-NC ngày 19/01/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn huyện.

- Ban hành Công văn số 259/UBND-NC ngày 20/02/2024 về việc thực hiện tuyên truyền về sản phẩm cho vay chấm không tài sản bảo đảm của các Tổ chức tài chính, ngân hàng.

- Ban hành Công văn số 288/UBND-NC ngày 26/02/2024 của UBND huyện Phú Riềng về việc thực hiện nghiêm công tác cập nhật thông tin dữ liệu đoàn hội và đối tượng chính sách hưởng an sinh xã hội.

- Ban hành Kế hoạch số 39/KH-TCTTKĐA ngày 29/02/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.1 Văn phòng UBND và UBND huyện.

- Phối hợp với Công an huyện và các đơn vị phòng, ban, ngành tham mưu UBND huyện triển khai các văn bản có liên quan nhằm triển khai, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến Đề án 06/CP trên địa bàn huyện đảm bảo các yêu cầu, lộ trình UBND tỉnh đã giao.

- Phối hợp, thẩm định các văn bản do Công an huyện – Cơ quan thường trực tham mưu triển khai các nhiệm vụ Đề án để trình Chủ tịch UBND huyện ký ban hành đảm bảo theo yêu cầu triển khai thực hiện, đồng thời tham mưu, chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các cuộc họp trực tuyến, các buổi làm việc, kiểm tra của cấp trên.

- Kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với cấp huyện, cấp xã. Phối hợp cùng Công an huyện theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai Đề án 06/CP của các phòng, ban, ngành, địa phương, tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát tại các đơn vị, địa phương để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

1.2. Công an huyện

- Công an huyện với vai trò của cơ quan thường trực đã tổ chức thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; chủ động, kịp thời tham mưu Huyện ủy, UBND huyện và Tổ công tác Đề án 06/CP huyện trong công tác chỉ đạo và tăng cường phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để thúc đẩy công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện; Thường xuyên phối hợp với các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ. Chủ động theo dõi tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP trên địa bàn để báo cáo, tham mưu đồng chí Chủ tịch UBND huyện - Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ,

giải quyết những khó khăn trong tổ chức thực hiện; duy trì tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.

- Tham mưu đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06/CP huyện Phú Riềng ban hành Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện.

- Định kỳ Công an huyện đã chủ động phối hợp với Văn phòng UBND huyện tham mưu báo cáo trình đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác ký và báo cáo về UBND tỉnh theo quy định, qua đó kịp thời đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn huyện.

1.3. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện.

- Căn cứ các Kế hoạch chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06/CP huyện và hướng dẫn nghiệp vụ theo ngành dọc các đơn vị, phòng, ban, ngành, UBND các xã đã chủ động xây dựng Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch triển khai các mô hình điểm của Đề án 06/CP trên địa bàn nhằm đưa các tiện ích của Đề án 06/CP đến gần với người dân.

1.4. UBND các xã.

- UBND các xã căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện đã tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến Đề án 06/CP, phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai các mô hình điểm tại địa bàn nhằm đưa các tiện ích của Đề án 06/CP đi vào thực tiễn một cách thiết thực và đến gần với người dân hơn.

- Lực lượng Công an cấp xã cũng đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai Đề án 06/CP tại địa phương.

1.5. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vướng mắc và giải pháp khắc phục

a) Ưu điểm:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện trong việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP, vai trò người đứng đầu các cấp trong nhận thức, chỉ đạo, điều hành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn toàn huyện đã ra sức, chung tay thực hiện các nhiệm vụ, các nội dung phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án 06/CP đề ra.

- Với quyết tâm cao, tinh thần, trách nhiệm của CBCC, CBCS lực lượng Công an từ huyện đến xã, công tác điều hành phân công nhiệm vụ xác định rõ người, rõ việc, rõ thời gian, tinh thần làm việc “không quản ngày đêm”, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”; sự phối hợp và hoạt động có hiệu quả của các tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP cấp xã, thôn đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, phù hợp tình hình thực tiễn từng địa bàn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ Đề án 06/CP.

b) Tồn tại hạn chế:

- Một số đơn vị, địa phương còn chậm trễ trong việc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP về cơ quan thường trực. Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong triển khai Đề án 06/CP và các mô hình điểm vẫn còn lúng túng, đôi lúc bị động, nguyên nhân (chủ quan) là do một số đơn vị chưa xác định được cụ thể các nhiệm vụ được giao, các bước thực hiện mô hình, còn tâm lý chờ sự phối hợp của đơn vị thường trực mới tổ chức thực hiện, quá trình thực hiện không thường xuyên tự kiểm tra, giám sát để đôn đốc triển khai thực hiện.

c) Giải pháp khắc phục:

- Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, là người chịu trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

- Đối với các đơn vị chậm triển khai thực hiện, không hoàn thành các nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng, nguyên nhân do chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm trong việc đôn đốc, triển khai thực hiện thì tiến hành xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cá nhân phụ trách được phân công thực hiện.

- Căn cứ vào từng giai đoạn, thời điểm nhất định kịp thời trao đổi, đề xuất để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cấp trên cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết của địa phương.

- Vận dụng các điều kiện kinh tế, xã hội, đặc thù của từng đơn vị để triển khai áp dụng có hiệu quả, đồng thời có chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp, động viên, khen thưởng, khích lệ tinh thần đối với các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn huyện.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

- Công tác tuyên truyền về Đề án 06/CP luôn được Tổ công tác quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có chiều sâu, trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt với các hình thức, cách làm phù hợp với đặc điểm từng đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy hiệu quả tuyên truyền của các Tổ công tác tại các xã, thôn trên địa bàn. Kết quả:

- UBND huyện đã chỉ đạo các ban, ban, ngành, UBND các xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền các tiện ích về Đề án 06/CP, về tính năng CCCD và ứng dụng VNeID, yêu cầu 100% đảng viên, CBCC, lực lượng vũ trang toàn huyện, tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 cơ sở phải đăng ký kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- UBND cấp xã đã chủ động trong công tác tuyên truyền tại các khu vực đông dân cư, các khu vực công cộng bằng nhiều hình thức như tuyên truyền bằng rôn, áp phích, qua các trang mạng xã hội, tuyên truyền lồng ghép qua các buổi họp dân, sinh hoạt chi bộ.

- Tồn tại, vướng mắc:

+ Công tác tuyên truyền chưa được đổi mới, sáng tạo phù hợp với từng giai đoạn trong công tác tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp tuyên truyền, đối tượng được tuyên truyền.

+ Hiệu quả công tác tuyên truyền đến người dân trên địa bàn về những tiện ích, lợi ích của việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử còn hạn chế.

+ Trình độ dân trí tại một số nơi, vùng đồng bào còn nhiều hạn chế, khả năng tiếp thu và sử dụng các tiện ích công nghệ thông tin một bộ phận người dân chưa cao.

- Nguyên nhân:

+ Việc cung cấp các dịch vụ trên môi trường điện tử đòi hỏi công dân phải đăng ký tài khoản và có các thiết bị truy cập mạng như: smart phone, máy tính... và kỹ năng sử dụng các ứng dụng, phần mềm có liên quan. Tuy nhiên, một số người dân do không có thiết bị và kỹ năng sử dụng phần mềm còn hạn chế dẫn đến ngại tiếp cận, sử dụng dịch vụ.

+ Một bộ phận công dân chưa nhận thức đầy đủ các tiện ích, lợi ích mà các dịch vụ công này mang lại, người dân có tâm lý đã quen với việc trực tiếp đến cơ quan nhà nước để thực hiện các thủ tục hành chính để đảm bảo và được trả kết quả nhanh chóng, nên chưa kịp thay đổi với hình thức tiếp cận mới trên môi trường điện tử.

- Giải pháp:

+ Các ứng dụng, tiện ích, các phần mềm hệ thống nộp hồ sơ dịch vụ công phải được xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện chức năng, đơn giản, dễ sử dụng đáp ứng yêu cầu của người dân, thuận tiện cho người dân trong đời sống sinh hoạt, học tập, lao động để người dân chủ động trong việc cài đặt, đăng ký, kích hoạt tài khoản.

+ Tập trung vào từng nhiệm vụ cụ thể, từng giai đoạn để áp dụng các hình thức tuyên truyền cho phù hợp; vận dụng, kết hợp vào các ngày hội, địa điểm tập trung đông dân để tuyên truyền đảm bảo nội dung đến từng bộ phận người dân.

3. Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3.1. Về pháp lý thực hiện

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện - Tổ công tác đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định kịp thời tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai các Đề án.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã thực hiện Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về lĩnh vực xây dựng trong đó quy định giảm lệ phí từ 20% đến 50% các DVC trực tuyến. Qua việc triển khai Nghị quyết 27/2022/NQ-HĐND số lượng hồ sơ dịch vụ công lĩnh vực xây dựng tăng đáng kể so với trước khi chưa ban hành Nghị quyết, người dân thực hiện các TTHC thuận tiện, đơn giản, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

3.2. Về dịch vụ công

- Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ công tác tỉnh, và ngành dọc, UBND các huyện – Tổ công tác đề án 06/CP huyện đã tổ chức triển khai có hiệu quả

các dịch vụ công đã hoàn thành và thực hiện theo phân cấp, phân quyền tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích của các dịch vụ công.

- UBND cấp xã đã triển khai các giải pháp chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bố trí lực lượng hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, thực hiện thành thạo các thao tác nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công các bộ, ngành.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC huyện Phú Riềng quý I năm 2024 trên cổng DVC, như sau:

- + Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện: Tiếp nhận 5.850 hồ sơ, trong đó: Số kỳ trước chuyển qua 5.144 hồ sơ, Số mới tiếp nhận trong kỳ: 645 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 720 hồ sơ: Trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn: 695 hồ sơ, quá hạn: 25 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 1.652 hồ sơ; trong đó: Trong hạn 1.652 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

- + Tại Chi nhánh Căn phòng đăng ký đất đai huyện: Tiếp nhận 10.996 hồ sơ, trong đó: Số kỳ trước chuyển qua 3.759 hồ sơ, Số mới tiếp nhận trong kỳ: 4.423 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 6.338 hồ sơ: Trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn: 6.337 hồ sơ, quá hạn: 1 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 595 hồ sơ; trong đó: Trong hạn 595 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

- + Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã: Tiếp nhận 2.630 hồ sơ, trong đó: Số kỳ trước chuyển qua 118 hồ sơ, Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.617 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 2.445 hồ sơ: Trong đó, giải quyết trước hạn và đúng hạn: 2.405 hồ sơ, quá hạn: 94 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 75 hồ sơ; trong đó: trong hạn 75 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số:

- Cấp thẻ CCCD: Để triển khai thực hiện hiệu quả các tiện ích của Đề án 06, UBND huyện đã chỉ đạo lực lượng Công an mở nhiều đợt cao điểm tập trung quyết liệt huy động tối đa lực lượng, thành lập các tổ lưu động đến tận thôn, nhà riêng của công dân để thu nhận hồ sơ CCCD/ĐDDT. Đồng thời, huy động sự vào cuộc của các ngành, các cấp tăng cường phối hợp với lực lượng Công an trong công tác thu nhận hồ sơ CCCD và kích hoạt tài khoản ĐDDT tính đến thời điểm hiện tại đã thu nhận 80.929 hồ sơ cấp CCCD cho công dân.

- + Tính đến thời điểm hiện tại chỉ tiêu chưa kính hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện tổng **11.028** trường hợp cụ thể: Phú Riềng: **2.862** tài khoản, Long Hà: **1.332** tài khoản, Bù Nho: **2.133** tài khoản, Long Tân: **1.334** tài khoản, Phước Tân: **425** tài khoản, Long Hưng: **597** tài khoản, Long Bình: **1.273** tài khoản, Bình Tân: **644** tài khoản, Bình Sơn: **154** tài khoản, Phú Trung: **274** tài khoản.

- + Chỉ tiêu chưa thu nhận định danh điện tử tổng **26.156** trường hợp, cụ thể: Phú Riềng: **5.433** trường hợp, Long Hà: **5.275** trường hợp, Bù Nho: **2.983** trường hợp, Long Tân: **2.479** trường hợp, Phước Tân: **3.488** trường hợp, Long Hưng: **2.471** trường hợp, Long Bình: **2.184** trường hợp, Bình Tân: **823** trường hợp, Bình Sơn **537** trường hợp, Phú Trung: **483** trường hợp.

- + Chỉ tiêu công dân chưa được cấp CCCD tổng **2.865** trường hợp, cụ thể: Phú Riềng: **683** trường hợp, Long Hà: **440** trường hợp, Bù Nho: **558** trường

hợp, Long Tân: **189** trường hợp, Phước Tân: **208** trường hợp, Long Hưng: **219** trường hợp, Long Bình: **230** trường hợp, Bình Tân: **146** trường hợp, Bình Sơn: **106** trường hợp, Phú Trung: **84** trường hợp.

- Nguyên nhân:

+ Do trình độ dân trí người dân còn hạn chế, nhiều công dân lớn tuổi không có kỹ năng số, không có điều kiện tự trang bị smartphone.

+ Một số đơn vị chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong công tác huy động các lực lượng phối hợp cùng lực lượng Công an hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

+ Một số người dân đi làm ăn xa, hiện tại không có mặt tại địa phương dẫn đến khó khăn trong công tác thu nhận và kích hoạt định danh điện tử.

+ Công tác rà soát, phối hợp giữa chính quyền địa phương, Công an các xã và các trường học đóng trên địa bàn chưa đồng bộ dẫn đến nhiều em học sinh đã đủ tuổi cấp CCCD nhưng thực tế chưa được cấp.

- Giải pháp:

+ Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Đoàn, Hội và các trường học trên địa bàn huyện thực hiện công tác rà soát, mời gọi người dân đến trụ sở Công an các xã để tiến hành cấp CCCD và thu nhận, kích hoạt định danh điện tử.

+ Từng cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể và các lực lượng chủ động đề ra và thực hiện các giải pháp thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng, liên tục, đậm nét ý nghĩa, tầm quan trọng và tiện ích của ứng dụng VneID, từ đó tạo sự đồng thuận, tham gia sử dụng ứng dụng VneID của đông đảo nhân dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch trên môi trường điện tử...

+ Yêu cầu UBND các xã chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP cấp xã, ấp, thôn (*10 Tổ cấp xã và 84 tổ cấp thôn*) tiếp tục tổ chức phân công lực lượng thực hiện công tác hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện đăng ký, kích hoạt định danh điện tử theo danh sách do Công an cung cấp.

+ Tổ chức giao ban định kỳ, đột xuất đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đồng thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo.

6. Về Kết quả thực hiện việc rà soát, cập nhật dữ liệu của UBND các xã. (Kết quả tính đến ngày 12/04/2024)

+ Hội Nông Dân: 4.846/7.607 trường hợp, đạt %.

+ Hội Người cao tuổi: 4.440/6.661 trường hợp, đạt 42,44%.

+ Hội Chữ Thập Đỏ: 3.514/4.832 trường hợp, đạt 70,41%.

+ Hội Cựu Chiến Binh: 2.106/2.709 trường hợp, đạt 50,42%.

+ Người trong độ tuổi lao động: 29.530/64.715 trường hợp, đạt 36,95%.

(gửi kèm phụ lục thống kê chi tiết của từng đơn vị cấp xã về việc cập nhật dữ liệu Đoàn, Hội)

- Tồn tại, hạn chế:

+ Quá trình thực hiện Tổ công tác cấp huyện chậm nhận được các văn bản triển khai chỉ đạo của cấp trên dẫn đến công tác tham mưu một số thời điểm chậm trễ, dẫn đến một số chỉ tiêu nhập dữ liệu chưa hoàn thành đúng tiến độ.

+ Một số dữ liệu Hội viên qua rà soát hiện sinh sống trên địa bàn nhưng có hộ khẩu thường trú địa phương khác do đó trong quá trình cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDLQG về DC của xã không trích xuất được dữ liệu.

+ Việc thu thập thông tin của các Đoàn, Hội, NLĐ còn chậm, do lực lượng điều tra viên đa số chưa có kinh nghiệm công tác điều tra xã hội học; mặt khác người lao động và các hội viên các đoàn thể trên địa bàn chủ yếu là nông dân, thường xuyên đi vườn rẫy nên khó khăn trong việc thu thập dữ liệu.

+ Hệ thống đường truyền của Cơ sở dữ liệu dân cư thường xuyên gặp sự cố, đăng xuất tài khoản, nghẽn mạng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc.

+ Hiện tại Công an các xã đang phối hợp với các Đoàn, Hội trên địa bàn tiến hành cập nhật các dữ liệu Đoàn, Hội lên hệ thống, do dữ liệu nhiều, 01 máy phục vụ công tác tiếp dân đăng ký cư trú và cấp ĐDDT chỉ còn 01 máy phục vụ công tác nhập liệu dẫn đến chậm trong công tác cập nhật.

- Giải pháp:

+ Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thu thập dữ liệu hội viên của các xã đảm bảo hoàn thành theo thời gian quy định.

+ Khẩn trương tiến hành thu thập phiếu theo mẫu quy định của từng Hội, Đoàn, đồng thời tiến hành phối hợp với Công an xã nhập dữ liệu lên hệ thống (thu thập đến đâu nhập đến đó).

+ Ban hành các văn bản triển khai phân công nhiệm vụ các lực lượng phối hợp rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ địa bàn, trách nhiệm.

+ Các Đoàn, Hội phối hợp Công an cấp xã tổ chức sinh hoạt định kỳ đối với các Hội viên do đơn vị quản lý để phổ biến, tuyên truyền các tiện ích của Đề án 06, tạo sự đồng lòng, chung sức trong việc thực hiện nhiệm vụ cập nhật dữ liệu Hội viên đơn vị mình trên hệ thống CSDLQG về DC phục vụ các chế độ an sinh xã hội....

+ Các đơn vị khẩn trương rà soát, thu thập thông tin và chốt số liệu Hội viên do đơn vị mình đang quản lý và phối hợp với lực lượng Công an xã tiến hành nhập liệu. Thường xuyên phối hợp lực lượng Công an để bổ sung Hội viên, người lao động mới phát sinh hoặc Hội viên không tham gia Hội phục vụ công tác quản lý, làm giàu dữ liệu dân cư.

6. Về Công tác thu thập thông tin đăng ký xe và cập nhật, bổ sung mã định danh của chủ phương tiện. Tổng chỉ tiêu phải thực hiện: 783/16.244 trường hợp, đạt 4,82% (*Kết quả tính đến ngày 12/04/2024*). *Cụ thể:*

+ Xã Phú Trung: 37/582 trường hợp, đạt 6,35%

+ Xã Phú Riêng: 15/4.231 trường hợp, đạt 0,35%

+ Xã Bù Nho: 5/1.996 trường hợp, đạt 0,25%

+ Xã Long Tân: 93/1.117 trường hợp, đạt 8,32%

+ Xã Long Hà: 75/1.954 trường hợp, đạt 3,83%

- + Xã Long Bình: 21/1.021 trường hợp, đạt 2,05%
- + Xã Long Hưng: 94/1.320 trường hợp, đạt 7,12%
- + Xã Bình Tân: 265/2.000 trường hợp, đạt 13,25%
- + Xã Bình Sơn: 159/707 trường hợp, đạt 22,48%
- + Xã Phước Tân: 19/1.316 trường hợp, đạt 1,44%

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Phần mềm nhập dữ liệu DC01 mở rộng đòi hỏi nhập đầy đủ các trường thông tin, tuy nhiên đối với những công dân khai đã bán xe nhưng không nhớ, không biết bán cho ai hệ thống bắt buộc phải nhập người đang sử dụng, những trường hợp công dân đã chết nhưng hệ thống bắt nhập nơi ở hiện tại, trường hợp xe bị mất cấp hệ thống yêu cầu nhập người đang sử dụng. Xe của cơ quan tổ chức không có trên hệ thống, nhiều xe cơ quan đã hóa giá nhưng xe chưa đi đăng ký lại.

+ Hiện tại nhiều trường hợp người lớn tuổi không có nhu cầu sử dụng điện thoại, nên không thu thập được thông tin số điện thoại nhưng trên hệ thống DC01 mở rộng trường thông tin số điện thoại là bắt buộc phải nhập nên không thể nhập đủ và gửi phê duyệt được.

+ Danh sách do Cục C08 chuyển giao đa phần chỉ có tên nhưng không có năm sinh, không có địa chỉ cụ thể, chỉ có thôn nhưng không có tổ hoặc những địa chỉ cũ hiện tại đã thay đổi dẫn đến khó khăn trong công tác thu thập, phải mất rất nhiều thời gian phân loại. Mặt khác rất nhiều trường hợp đã chuyển hộ khẩu thường trú hoặc đã chết nên không thể thu thập được.

- Giải pháp:

+ Đến thời điểm hiện tại phần mềm cập nhật thông tin đăng ký xe đã được điều chỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cập nhật thông tin trên hệ thống DC01 mở rộng. trong thời gian tới trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc trong quá trình cập nhật đề nghị Công an các xã phải báo cáo ngay cho Đội CSGT và Đội QLHC để kịp thời tháo gỡ, tổ chức thực hiện.

+ Tham mưu văn bản về Công an tỉnh (phòng PC08) đề nghị Cục C08 bổ sung thêm các trường thông tin cơ bản để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong công tác rà soát, xác minh, thu thập thông tin cập nhật lên hệ thống.

+ Đến thời điểm hiện tại công tác rà soát, xác minh, thu thập dữ liệu thông tin đăng ký xe chỉ có lực lượng Công an xã thực hiện. UBND các xã chưa huy động lực lượng hỗ trợ Công an xã thực hiện dẫn đến kết quả đạt được rất thấp. Qua đó, để công tác rà soát, thu thập, cập nhật dữ liệu đạt kết quả cao UBND các xã cần huy động lực lượng tham gia, phối hợp với Công an các xã thực hiện.

+ Công an xã làm tốt vai trò thường trực tham mưu cho Đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06/CP xã ban hành Kế hoạch huy động các lực lượng cùng tham gia, phân công nhiệm vụ các lực lượng phối hợp rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ địa bàn, rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành.

6. Đánh giá kết quả triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử tại địa phương.

Tổ Công tác Đề án 06/CP huyện đã xây dựng kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 11/12/2023 về triển khai các mô hình điểm. Đến nay đã và đang triển khai 40

mô hình điểm. Cụ thể: đã triển khai và đi vào hoạt động 14 mô hình, 06 mô hình đang triển khai, 18 mô hình chưa triển khai.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Một số mô hình triển khai phụ thuộc vào cơ quan cấp trên để triển khai hướng dẫn nên chưa hoàn thành theo tiến độ đã đề ra.

+ Một số mô hình liên quan đến các doanh nghiệp, cơ quan đòi hỏi phải đầu tư trang thiết bị phục vụ triển khai mô hình như các thiết bị xác thực thẻ CCCD, quét CCCD như mô hình khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế BHYT, mô hình thi xác thực tại các trường học, mô hình tại các phòng công chứng, mô hình tự đầu tư trang thiết bị tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện đòi hỏi nguồn kinh phí tự trang bị lớn, trong khi các đơn vị gặp nhiều khó khăn về nguồn kinh phí phân bổ dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai.

+ Một số mô hình về lưu trú đã triển khai tuy nhiên hệ thống CSDLQG về DC chưa phân tách hỗ trợ báo cáo số liệu theo từng mô hình, thời gian trích xuất số liệu lưu trú chỉ thực hiện giới hạn trong một tháng trở lại.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Căn cứ các chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ của các Sở, Ngành có liên quan và quy chế hoạt động của Tổ công tác, từng thành viên Tổ công tác phát huy vai trò trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chức năng tham mưu, giúp Tổ công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cơ bản bảo đảm chất lượng và tiến độ UBND tỉnh giao, kịp thời tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để tổ chức, triển khai có hiệu quả Đề án 06 tại địa phương.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện thường xuyên, đẩy mạnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án, cơ bản các nhiệm vụ được duy trì, bảo đảm đúng tiến độ.

- Công an huyện: Đã phát huy vai trò thường trực, gương mẫu đi đầu trong các nhiệm vụ của đề án tại địa phương. Thực hiện theo chỉ đạo của Công an tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện Công an huyện Chủ động, kịp thời tham mưu nhiều văn bản cho UBND huyện; tăng cường phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng chung tay thúc đẩy công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện đạt hiệu quả. Quyết liệt triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu thông tin dân cư; hoàn thành các nhiệm vụ then chốt tạo tiền đề cho các đơn vị triển khai có hiệu quả các ứng dụng từ hệ thống CSDLQG về DC.

- Công tác tuyên truyền về các nội dung của Đề án 06 được quan tâm triển khai thực hiện qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về công tác phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử và công cuộc Chuyển đổi số.

- Các đơn vị Phòng, ban, ngành, UBND các xã đã chủ động thành lập các tổ công tác và ban hành chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ do cấp trên phân công, xác định rõ nội dung, rõ việc, rõ người, rõ thời gian, tiến độ hoàn thành như kế hoạch tổng thể giai đoạn năm 2022-2025, tầm nhìn năm 2030; kế hoạch năm 2023 và kế hoạch triển khai các mô hình điểm của Đề án

06/CP trên địa bàn huyện Phú Riềng nhằm đưa các tiện ích của Đề án 06/CP đến gần với người dân.

2. Khó khăn, vướng mắc và nguy cơ

- Cổng dịch vụ công thường xuyên lỗi mạng, không thể truy cập hoặc truy cập bị đăng xuất khỏi hệ thống, giao diện web nộp hồ sơ trên điện thoại di động khó tiếp cận, sử dụng nhiều từ ngữ chuyên ngành do đó người dân không lựa chọn chính xác nội dung mình muốn thực hiện trên DVC, thường bị từ chối tiếp nhận hồ sơ do không đúng theo quy định.

- Các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đa phần là người lớn tuổi, người khuyết tật, trẻ em..., đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số trình độ người dân vẫn còn thấp, đồng thời có thói quen mua bán, giao dịch hàng ngày bằng tiền mặt, do vậy việc áp dụng hình thức chi trả không dùng tiền mặt gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, cơ sở hạ tầng để đảm bảo cho việc áp dụng chi trả không dùng tiền mặt ở địa phương chưa đồng bộ.

- + Hiện nay, việc mở thẻ và chi trả trợ cấp cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công đạt tỷ lệ 90,8%, tuy nhiên trên địa bàn huyện Phú Riềng hiện nay chỉ có 06 trụ thẻ ATM (xã Phú Riềng: 04 cây; xã Bù Nho: 02 cây). Người dân thụ hưởng chính sách tại 08 xã còn lại phải di chuyển xa mới có thể rút được tiền (có thôn, xã cách địa điểm rút tiền từ 20 đến 25 km) dẫn đến việc thụ hưởng của người dân gặp rất nhiều khó khăn.

- Nguồn nhân lực hiện tại cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ tuy nhiên chỉ được đào tạo trình độ CNTT cơ bản, nhiều đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách CNTT phục vụ triển khai chính quyền số, hiện tại công chức đang kiêm nhiệm.

- Việc bố trí 02 nhân sự hiểu biết về công nghệ và nhiệt huyết với hoạt động cộng đồng, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số tại các Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP các thôn....(theo hướng dẫn của Bộ Công an) là rất khó do không có nguồn lực và chưa được hỗ trợ kinh phí, thiết bị... vì vậy việc duy trì hoạt động gặp nhiều khó khăn, khó khả thi.

- Ứng dụng VNeID hiện chưa được phát triển hoàn thiện các chức năng, ảnh hưởng tới trải nghiệm người dùng.

3. Tồn tại, hạn chế

- Việc cung cấp các dịch vụ trên môi trường điện tử đòi hỏi công dân phải: (1) đăng ký tài khoản trên các Cổng dịch vụ công với sim điện thoại phải đảm bảo chính chủ; (2) có các thiết bị truy cập mạng như: smart phone, máy tính...; (3) có kỹ năng sử dụng các ứng dụng, phần mềm có liên quan. Tuy nhiên, do không có thiết bị và kỹ năng sử dụng phần mềm còn hạn chế dẫn đến ngại tiếp cận, sử dụng dịch vụ.

- Công tác số hóa hồ sơ còn gặp nhiều khó khăn do số lượng hồ sơ cần số hóa rất lớn, hồ sơ lưu trữ lâu dẫn đến rách, nát, hư hỏng, hồ sơ lưu trữ dưới dạng nhiều khổ giấy khác nhau, máy scan chuyên dụng chưa được trang bị để thực hiện.

4. Đề xuất các giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã thực hiện các nhiệm vụ ngành dọc, đúng lộ trình phục vụ công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ

sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các ngành, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp.

- Các phòng, ban, ngành địa phương phải chủ động, đề xuất các sáng kiến, các mô hình, cách làm hay sáng tạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 một cách có hiệu quả, không trông chờ, ý lại vào cơ quan thường trực hay sự chỉ đạo từ phía các Sở, ngành đối với những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương.

- Đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ triển khai, phục vụ công tác kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương thông suốt, hoạt động hiệu quả.

- Công an huyện tiếp tục thu nhận hồ sơ cấp CCCD, định danh và xác thực điện tử cho 100% công dân trên địa bàn đến độ tuổi và đủ điều kiện được cấp; triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu để bảo đảm thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định.

- Cần có cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cũng như các mô hình điểm trên địa bàn, nhằm đẩy nhanh tiến độ, phải đặt mục tiêu vì lợi ích chung của người dân và doanh nghiệp, vì sự phát triển của đất nước, của tỉnh nói chung và của huyện nói riêng để cùng chung tay thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thời gian tới.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai xây dựng và ra mắt các mô hình điểm thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP và nhân rộng trên địa bàn huyện, ưu tiên các mô hình có thể thực hiện ngay đặc biệt ở lĩnh vực giáo dục và y tế, an sinh xã hội; định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả triển khai mô hình điểm theo yêu cầu của UBND tỉnh, UBND huyện. Tập trung nguồn lực thực hiện thắng lợi Kế hoạch “4 phủ” trên địa bàn huyện.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ và nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính Phủ.

3. Công an huyện: Tiếp tục phát huy vai trò thường trực tổ công tác, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án, tập trung tối đa nguồn lực: duy trì, phấn đấu thu nhận hồ sơ và kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho 100% công dân có CCCD; triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu để bảo đảm thông tin công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; chỉ đạo Công an cấp xã trên địa bàn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp thực hiện việc rà soát làm sạch các dữ liệu và hoàn thành cập nhật thông tin các đối tượng đoàn, hội trên hệ thống phần mềm DC01 mở rộng.

4. Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06/CP tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP. Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã xây dựng chương trình, kế hoạch,

phân công nhiệm vụ cụ thể để thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

5. Các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan: đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDLQG, CSDL chuyên ngành do đơn vị phụ trách, chủ động có văn bản đề nghị các Sở, ngành chủ quản xin ý kiến, hỗ trợ hướng dẫn theo chức năng ngành dọc để thực hiện các nhiệm vụ được giao, từng bước làm sạch thông tin phục vụ khai thác, chia sẻ, làm giàu dữ liệu dân cư; đề xuất các trang thiết bị để triển khai thực hiện các mô hình điểm do đơn vị mình chủ trì, bảo đảm triển khai tiến độ các nhiệm vụ thông suốt, hiệu quả.

6. UBND các xã: nêu cao vai trò trách nhiệm, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể căn cứ tình hình thực tế tại địa phương tổ chức triển khai mở các đợt cao điểm thu nhân, kích hoạt định danh điện tử, phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, đơn vị trong công tác xây dựng các mô hình điểm. Xây dựng Kế hoạch cao điểm “4 phủ”, tập trung lực lượng tham gia và hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo thời gian quy định.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Cải thiện chất lượng đường truyền, máy chủ không để xảy ra lỗi (tự động đăng xuất, lỗi hệ thống).

- Cải thiện giao diện và chức năng phần mềm: giao diện trực quan, dễ thao tác hơn; hạn chế thao tác quá nhiều yêu cầu tại nhiều phân hệ để thực hiện 1 nhiệm vụ; nghiên cứu các chức năng sát với thực tế công tác hơn nữa (thống kê báo cáo trên cả phần mềm CSDLQG về DC và Thu nhận hồ sơ cấp CCCD), không tự động đăng xuất tài khoản gây mất nhiều thời gian.

Trên đây là báo cáo kết quả quý I năm 2024 về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn huyện Phú Riềng. Tổ công tác báo cáo UBND huyện, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- Thành viên TCTTKĐA06/CP huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Lê Anh Nam**

UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỔ CÔNG TÁC TKĐA06/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

**Kết quả cập nhật dữ liệu Người trong độ tuổi lao động
trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 12/4/2024**

(Gửi kèm Báo cáo số: /BC-TCTTKĐA ngày /4/2024 của Tổ Công tác TKĐA 06/CP huyện)

Stt	Đơn vị	Tổng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đạt	Ghi chú
1	Bình Tân	5460	2722	2738	49,85%	
2	Bình Sơn	2590	2022	568	78,07%	
3	Long Bình	6200	1021	5179	16,47%	
4	Long Hà	10057	3537	6520	35,17%	
5	Phú Riềng	9271	2842	6429	30,65%	
6	Phú Trung	2684	2566	118	95,60%	
7	Phước Tân	6200	5488	712	88,52%	
8	Bù Nho	10553	309	10244	2,93%	
9	Long Hưng	6650	4470	2180	67,22%	
10	Long Tân	5050	4553	497	90,16%	
11	Tổng	64715	29530	35185	45,63%	

UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỔ CÔNG TÁC TKĐA06/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

**Kết quả cập nhật dữ liệu Hội Chữ Thập Đỏ
trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 9/04/2024**

(Gửi kèm Báo cáo số: /BC-TCTTKĐA ngày /4/2024 của Tổ Công tác TKĐA 06/CP huyện)

Stt	Đơn vị	Tổng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đạt	Ghi chú
1	Bình Tân	338	338	0	100,00%	
2	Bình Sơn	269	267	2	99,26%	
3	Long Bình	289	90	199	31,14%	
4	Long Hà	460	130	330	28,26%	
5	Phú Riềng	756	666	90	88,10%	
6	Phú Trung	557	553	4	99,28%	
7	Phước Tân	287	98	189	34,15%	
8	Bù Nho	530	529	1	99,81%	
9	Long Hưng	756	451	305	59,66%	
10	Long Tân	590	392	198	66,44%	
Tổng		4832	3514	1318	72,72%	

UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỔ CÔNG TÁC TKĐA06/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III

**Kết quả cập nhật dữ liệu Hội Cựu chiến binh
trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 12/4/2024**

(Gửi kèm Báo cáo số: /BC-TCTTKĐA ngày /4/2024 của Tổ Công tác TKĐA 06/CP huyện)

Stt	Đơn vị	Tổng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đạt	Ghi chú
1	Bình Tân	194	135	59	69,59%	
2	Bình Sơn	87	87	0	100,00%	
3	Long Bình	330	277	53	83,94%	
4	Long Hà	381	365	16	95,80%	
5	Phú Riềng	450	336	114	74,67%	
6	Phú Trung	210	90	120	42,86%	
7	Phước Tân	69	48	21	69,57%	
8	Bù Nho	351	297	54	84,62%	
9	Long Hưng	289	209	80	72,32%	
10	Long Tân	348	262	86	75,29%	
Tổng		2709	2106	603	77,74%	

UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỔ CÔNG TÁC TKĐA06/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC IV

**Kết quả cập nhật dữ liệu Hội Nông dân
trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 12/04/2024**

(Gửi kèm Báo cáo số: /BC-TCTTKĐA ngày /4/2024 của Tổ Công tác TKĐA 06/CP huyện)

Stt	Đơn vị	Tổng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đạt	Ghi chú
1	Bình Tân	750	569	181	75,87%	
2	Bình Sơn	413	344	69	83,29%	
3	Long Bình	742	467	275	62,94%	
4	Long Hà	1500	802	698	53,47%	
5	Phú Riềng	730	600	130	82,19%	
6	Phú Trung	707	600	107	84,87%	
7	Phước Tân	607	248	359	40,86%	
8	Bù Nho	694	694	0	100,00%	
9	Long Hưng	851	237	614	27,85%	
10	Long Tân	613	285	328	46,49%	
Tổng		7607	4846	2761	63,70%	

UBND HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỔ CÔNG TÁC TKĐA06/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC V

**Kết quả cập nhật dữ liệu Hội Người cao tuổi
trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tính đến ngày 12/04/2024**

(Gửi kèm Báo cáo số: /BC-TCTTKĐA ngày /4/2024 của Tổ Công tác TKĐA 06/CP huyện)

Stt	Đơn vị	Tổng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Đạt	Ghi chú
1	Bình Tân	512	460	52	89,84%	
2	Bình Sơn	256	255	1	99,61%	
3	Long Bình	616	409	207	66,40%	
4	Long Hà	1008	924	84	91,67%	
5	Phú Riềng	1096	403	693	36,77%	
6	Phú Trung	394	423	-29	107,36%	
7	Phước Tân	440	95	345	21,59%	
8	Bù Nho	987	350	637	35,46%	
9	Long Hưng	687	646	41	94,03%	
10	Long Tân	665	475	190	71,43%	
Tổng		6661	4440	2221	66,66%	